

Bản án số:10/2022/HS-ST
Ngày 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn V, sinh năm 1959 con bà: Triệu Thị Nhị, sinh năm 1960; có vợ: Lộc Thị Ga, sinh năm 1982. Có 02 con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011 hiện vợ, con sinh sống tại xã M, huyện L, tỉnh Y; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo phát hiện về hành vi đánh bạc ngày 22-12-2021, bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh theo quyết định số 13/2022/QĐ-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án huyện L, bị cáo tại ngoại tại xã M, huyện L, tỉnh Y; “có mặt”.

2. Lộc Thị G Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộc Bảo Chang, sinh năm 1950 con bà: Lê Thị Thơm, sinh năm 1948; có chồng: Mai Văn H, sinh năm 1982. Có 02 con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011 hiện chồng, con sinh sống

tại xã M, huyện L, tỉnh Y; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị khởi tố về hành vi đánh bạc ngày 09 tháng 3 năm 2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 29/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tòa án huyện L, bị cáo tại ngoại tại xã M, huyện L, tỉnh Y; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nông Thị Th, sinh năm 1973; địa chỉ tổ 7, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1982; địa chỉ tổ 10, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Tăng Xuân H, sinh năm 1991; địa chỉ tổ 13, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Anh Vi Thế Tr, sinh năm 1974; địa chỉ thôn 11, xã M, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Anh Hứa Kim D, sinh năm 1976; địa chỉ thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ thôn 8, xã M, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ thôn 6, xã M, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Anh Mã Đình M, sinh năm 1982; địa chỉ thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1963; địa chỉ thôn Đồng Th, xã V, huyện L, tỉnh Y; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 40 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2021 bị cáo Mai Văn H có biểu hiện bán số lô, số đề trái phép cho hai nam thanh niên tại nhà của bị cáo thuộc thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y. Người mua số lô, số đề là Tăng Xuân H, sinh năm 1991, trú tại tổ 13, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y và Nguyễn Việt D sinh năm 1982, trú tại tổ 10, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y. Tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Y đã mời người chứng kiến, lập biên bản kiểm tra và tiến hành thu giữ:

Thu giữ của Tăng Xuân H:

- 01 mảnh giấy thường gọi là cáp lô, trên mảnh giấy có ký tự “T4-22/12:18-100^d/T’ = 2,300ⁿ” có chữ ký và họ tên của Tăng Xuân H và Mai Văn H.

- 01 mảnh giấy thường gọi là cáp lô, trên mảnh giấy có ký tự “T4-22/12:81-100^d/T’ = 2300ⁿ” có chữ ký và họ tên của Tăng Xuân H và Mai Văn H. H khai nhận hai mảnh giấy trên là cáp lô mà H vừa mua số lô 18, 81 mỗi số lô 100 điểm của Mai Văn H với tổng số tiền đã trả là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Thu giữ của Nguyễn Việt D: Tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tổng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), được niêm phong theo quy định. Dững khai nhận: số tiền này là do cầm cố điện thoại cho Mai Văn H mà có.

Thu giữ của Mai Văn H:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 plus màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng. Không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone X màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, tại góc bên phải phía trên màn hình bị nứt vỡ. Không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm nhiều mệnh giá khác nhau với tổng số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), được niêm phong theo quy định.

H khai nhận trong số tiền trên có 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền vừa bán số lô trái phép cho Tăng Xuân H mà có. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus là của H sử dụng hằng ngày, còn đối với chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone X là điện thoại của Nguyễn Việt D, H vừa nhận cầm cố cho Dững với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ngoài ra không tạm giữ, thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Căn cứ tài liệu đã thu thập được, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn H thu giữ:

- Trên bàn làm việc của Mai Văn H:

- + 01 (một) quyển vở gồm 2 trang cả bìa, bên trong có các chữ và số tự nhiên.

- + 01 (một) bút bi mực đen, vỏ màu đen.

- + 08 (tám) mảnh giấy được cắt từ vở kẻ ngang

- Tại ngăn tủ dưới gầm bàn làm việc của H: tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được niêm phong theo quy định.

- Trong hộp đựng điện thoại tại ngăn kéo dưới gầm bàn làm việc của H: tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 29.650.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được niêm phong theo quy định.

- Tại mặt bàn làm việc của H: 01 (một) kéo bằng kim loại có quai nhựa bọc màu đen.

- Trong két sắt trong phòng ngủ của Mai Văn H: tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được niêm phong theo quy định.

Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, Mai Văn H khai nhận: Toàn bộ số lô, số đề ghi được cho người chơi, H chuyển cho Nông Thị Th, sinh năm: 1973, địa chỉ thôn 9, xã Mường Lai, huyện Lục Yên. Căn cứ tài liệu thu thập được ngày 24 tháng 12 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Yên ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nông Thị Th thu giữ:

- Trong khay để đồ trên nhà sàn: 01 (một) tập vé xổ số kiến thiết mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

- Trong túi xách ở khu vực gian ngủ trên nhà sàn:
- + 01 (một) tờ giấy có chữ và số tự nhiên (thường gọi là cặp đề).
- + Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được niêm phong theo quy định.
- Trong ngăn tủ ở buồng ngủ: 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên.
- Trong túi ni lon bên ngoài hiên nhà: 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại hiên nhà).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Vì mục đích kiếm lời, Mai Văn H và vợ là Lộc Thị G không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động kinh doanh xổ số. Từ khoảng tháng 3 năm 2021 H và G nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép cho những người có nhu cầu mua để kiếm lời, H bán số lô, số đề bằng cách ghi trực tiếp tại nhà hoặc thông qua giao dịch bằng điện thoại, H dùng số điện thoại 0987.684.776 để giao dịch mua bán số lô, số đề. Khi có người đến mua số lô, số đề H ghi các số lô, số đề và số tiền vào sổ ghi chép, hoặc ghi vào các tờ giấy đã chuẩn bị sẵn (cặp đề) đưa cho người mua. Nếu người mua thông qua điện thoại thì H lưu lại tin nhắn trên điện thoại để theo dõi và trả thưởng. Khi người mua số lô, số đề trúng thưởng H sẽ trả thưởng trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà ở của mình. Đối với những người mua số đề thì tùy từng trường hợp Mai Văn H sẽ không triết khấu hoặc triết khấu 10% tổng số tiền bán số đề cho người mua, còn đối với số lô thì bán với giá 23.000 đồng (hai mươi ba nghìn đồng)/01 điểm lô. H và G thống nhất bàn bạc việc mua bán số lô, số đề như sau: Nếu H có việc bận, hoặc không có mặt tại nhà thì G sẽ là người bán số lô, số đề cho người mua, sau đó H là người tổng hợp bảng số lô, số đề. Sau khi bán số lô, số đề cho người mua, H chuyển số lô, số đề cho Nông Thị Thủy, sinh năm: 1973, trú tại thôn 9, xã Mường Lai, huyện Lục Yên. H và Thủy thống nhất H sẽ được hưởng 20% tổng số tiền bán số đề và 1.000 đồng/1 điểm lô (H bán số lô với giá 23.000 đồng/1 điểm lô và chuyển cho Thủy với giá 22.000 đồng/1 điểm lô). Sau khi nhận số lô, số đề của Mai Văn H thì Thủy không chuyển cho ai khác mà trực tiếp ôm số lô, số đề của H. Ngày 22 tháng 12 năm 2021 Mai Văn H chưa kịp chuyển bảng số lô, số đề cho Nông Thị Thủy thì hành vi của H bị phát hiện. Trước đó ngày 21 tháng 12 năm 2021 H chuyển bảng số lô, số đề cho Nông Thị Thủy trị giá tổng số tiền là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Tất cả các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc mua bán số lô, số đề trái phép của H cho các đối tượng khác sau đó chuyển cho Thủy trước khi bị phát hiện vào ngày 22 tháng 12 năm 2021, H và Thủy đã tiêu hủy hết, không nhớ đã bán số lô, số đề cho ai và lợi nhuận, thắng thua thế nào.

Phương thức mua bán số lô, số đề: Đối với số đề 2 số: Tỷ lệ 1 nhân 70 lần người chơi mua số đề là cặp số tự nhiên bất kỳ trong các cặp số tự nhiên từ cặp số “00” đến cặp số “99” với giá 1000 đồng mà cặp tự nhiên đó trùng với cặp số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng cùng ngày thì sẽ được nhận thưởng 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng số xổ kiến thiết miền Bắc hàng ngày, Mai Văn H trả tiền cho người chơi.

Đối với số đề 3 số: Tỷ lệ 1 nhân 400 lần người chơi mua số đề là cặp số tự nhiên bất kì trong các cặp số tự nhiên từ cặp số “000” đến cặp số “999” với giá 1.000 đồng mà cặp tự nhiên đó trùng với 03 (ba) số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng cùng ngày thì sẽ được nhận thưởng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày, Mai Văn H trả tiền cho người chơi.

Đối với số lô: Người chơi mua số lô là cặp tự nhiên bất kì trong các cặp số tự nhiên từ cặp số “00” đến cặp số “99” với giá 23.000 đồng/01 điểm lô mà các cặp số tự nhiên trùng với hai số tự nhiên cuối cùng của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng cùng ngày thì sẽ được nhận thưởng 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng)/01 điểm lô. Nếu cặp số tự nhiên đó trùng lặp nhiều lần với hai số tự nhiên cuối cùng của các giải thì sẽ được nhân bấy nhiêu lần nhưng không quá 3 lần. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày, Mai Văn H trả tiền cho người chơi.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 Mai Văn H bán số lô cho Tăng Xuân H với số tiền 4.600.000 đồng thì bị phát hiện, kiểm tra.

Ngoài ra cùng ngày 22 tháng 12 năm 2021 còn xác định được Mai Văn H còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho những người cụ thể như sau:

- Bán số lô cho Vi Thế Tr thông qua hình thức giao dịch qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng). Truyền chưa thanh toán cho H số tiền trên.

- Bán số lô cho Hoàng Văn L, sinh năm: 1986 thông qua hình thức giao dịch qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là: 710.000 đồng (bảy trăm mười nghìn đồng). Lân chưa thanh toán cho H số tiền trên.

- Bán số lô cho Mã Đình M thông qua hình thức giao dịch qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). M còn chưa thanh toán cho H số tiền trên.

- Bán số lô cho Hoàng Văn H thông qua hình thức giao dịch qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng). H còn chưa thanh toán cho H số tiền trên.

- Bán số lô, số đề cho Hứa Kim D thông qua hình thức giao dịch qua tin nhắn trên ứng dụng zalo với tổng số tiền là 1.255.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng). D chưa thanh toán cho H số tiền trên.

- Lộc Thị Ga bán số đề cho Hoàng Văn Hảo với hình thức giao dịch trực tiếp với tổng số tiền là 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng). Đối với ông Hảo thì Lộc Thị G trừ triết khấu cho ông Hảo 10% (mười phần trăm) tổng số tiền đã mua số đề nên ông Hảo chỉ phải trả cho Ga số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Hảo đã thanh toán số tiền trên cho Lộc Thị G.

Tổng số tiền Mai Văn H, Lộc Thị G bán số lô, số đề, ba số trái phép cho Tăng Xuân H, Vi Thế Tr, Hoàng Văn L, Mã Đình M, Hoàng Văn H, Hứa Kim D, Hoàng Văn Hảo là: 8.285.000 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi năm nghìn đồng). Trong đó Tăng Xuân H đã trả cho Mai Văn H số tiền là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), Hoàng Văn Hảo đã trả cho Ga (vợ Hóa) số tiền là 100.000 đồng. Ngoài ra ngày 22 tháng 12 năm 2021 H còn bán số lô, số đề cho những người không nhớ tên

tuổi địa chỉ là 2.440.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) với hình thức giao dịch trực tiếp.

Tổng số tiền Mai Văn H và Lộc Thị Gbán số lô, số đề ngày 22 tháng 12 năm 2021 là 10.725.000 đồng (mười triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng). Trong đó Hóa, Ga đã nhận tiền của người mua số lô, số đề là 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), còn lại chưa thanh toán cho nhau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 H chưa kịp chuyển bảng số lô, số đề cho Nông Thị Th thì bị phát hiện, kiểm tra, thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan.

Quá trình điều tra, H, Ga, Thủy còn khai nhận trước ngày 22 tháng 12 năm 2021 H, Ga còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho một số người sau đó chuyển bảng cho Thủy nhưng không xác định được thời gian, con người, con số, số tiền cụ thể của từng người mua số lô, số đề do các tài liệu mua bán số lô, số đề hàng ngày H, Ga, Thủy đã tiêu hủy hết.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ, đồ vật xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu khi kiểm tra đối với Mai Văn H, khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và Nông Thị Th như nêu trên.

Ngoài ra còn thu giữ của Lộc Thị G: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền thu giữ khi kiểm tra Mai Văn H ngày 22 tháng 12 năm 2021 là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong số tiền trên có 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của Mai Văn H và Lộc Thị G ngày 22 tháng 12 năm 2021. Còn lại số tiền 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) không liên quan tới hành vi phạm tội của bị can.

Đối với tổng số tiền 58.950.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Mai Văn H ngày 22 tháng 12 năm 2021 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của của bị can H và vợ là Lộc Thị G không liên quan đến hành vi phạm tội hay hành vi vi phạm pháp luật khác của bị can, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại tài sản trên cho bị can.

Đối với số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) tập vé xổ số kiến thiết mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) thu giữ của Nông Thị Th. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội hay hành vi vi phạm nào khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho Nông Thị Th.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Việt Dũng 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone X màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, tại góc bên phải phía trên màn hình bị nứt vỡ.

Đối với các đồ vật, tài liệu còn lại của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 plus màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bút bi mực đen, vỏ màu đen.

- 08 (tám) mảnh giấy được cắt từ vỏ kẻ ngang

- 01 (một) kéo bằng kim loại có quai nhựa bọc màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) tờ giấy có chữ và số tự nhiên (thường gọi là cáp đề)

- 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại buồng ngủ)

- 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại hiên nhà).

Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện L.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong (sau khi giám định).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được niêm phong (sau khi giám định).

Tại Kết luận giám định số 76/KLGD ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y, kết luận: toàn bộ số tiền 68.200.000 đồng (Sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ khi kiểm tra và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn H, Nguyễn Việt D ngày 22 tháng 12 năm 2021 và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Thị Th ngày 24 tháng 12 năm 2021, gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. (Hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan trung cầu).

Cáo trạng số: 08/CT-VKS - LY ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y truy tố bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sau lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L có đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Mai Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian tạm giam đối với H theo quy định của Điều 36 khi cá thể H hình phạt.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là 5% đến 10%/1 tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Lộc Thị G mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là 5% đến 10%/1 tháng nộp ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung, phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Về vật chứng của vụ án và tài sản, đồ vật có liên quan:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi mực đen, vỏ màu đen; 08 (tám) mảnh giấy được cắt từ vở kẻ ngang; 01 (một) kéo bằng kim loại có quai nhựa bọc màu đen; 01 (một) tờ giấy có chữ và số tự nhiên (thường gọi là cáp đề); 02 (hai) mảnh giấy có

các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại hiên nhà); 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại buồng ngủ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 plus màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) được niêm phong (sau khi giám định) tiền do phạm tội mà có và điện thoại là vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, Ga.

Trả lại bị cáo Ga 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại bị cáo H tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ, tiền và điện thoại để bảo đảm cho việc thi hành án.

Bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Do hám lợi nên Mai Văn H cùng vợ là Lộc Thị G đã thỏa thuận mua bán số lô, số đề trái phép với một số đối tượng khác thông qua hình thức ghi trực tiếp tại nhà ở của H tại thôn 7, xã M, huyện L, tỉnh Y hoặc qua giao dịch bằng điện thoại sau đó H, Ga chuyển bảng số lô, số đề cho Nông Thị Th để hưởng tiền chênh lệch. Ngày 22 tháng 12 năm 2021 H và Ga đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với các đối tượng với tổng số tiền là 10.725.000 đồng (mười triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trong đó xác định được H và Ga đánh bạc với Tăng Xuân H số tiền 4.600.000 đồng; với Vi Thế Tr số tiền 920.000 đồng; với Hoàng Văn L số tiền 710.000 đồng; với Mã Đình M số tiền 460.000 đồng; với Hoàng Văn H số tiền 230.000 đồng, với Hứa Kim D số tiền 1.255.000 đồng, với Hoàng Văn H số tiền là 110.000 đồng. Tổng số tiền H, Ga đánh bạc với H, Truyền, Lân, Muôn, Hương, Duyệt, Hảo là 8.285.000 đồng. Ngoài ra H, Ga còn đánh bạc với một số người khác (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) số tiền 2.440.000 đồng. Vụ việc được phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng ngày 22 tháng 12 năm 2021, H chưa kịp chuyển bảng cho Nông Thị Th. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Công an huyện L tỉnh Y, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm đến các tội phạm trật tự công cộng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G đã phạm tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 321: Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, tìm vận may từ kết quả quay xổ số, đã cố ý xâm phạm. Đánh bạc còn là nguy cơ phá sản tài sản của công dân; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng trên địa bàn xã M, huyện L, tỉnh Y.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H, Ga có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự vì ham lời có tiền để phục vụ cho bản thân, đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không.

[6] Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Xét vai trò đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo H có vai trò tích cực khi thực hiện tội phạm bị cáo Ga với vai trò thứ yếu, đều với vai trò người thực hành. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo khai thành khẩn báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, Ga.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

Tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án đã được trả lại cho bị cáo H, Ga số tiền 58.950.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyệt đã nhận lại 650.000 đồng, 01 (một) tập vé xổ số kiến thiết mệnh giá 10.000 đồng; anh Dũng đã

nhận lại 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone X màu trắng là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi mực đen, vỏ màu đen; 08 (tám) mảnh giấy được cắt từ vở kẻ ngang; 01 (một) kéo bằng kim loại có quai nhựa bọc màu đen; 01 (một) tờ giấy có chữ và số tự nhiên (thường gọi là cáp đề); 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại hiên nhà); 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại buồng ngủ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 plus màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) được niêm phong (sau khi giám định) tiền do phạm tội mà có và điện thoại là vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, Ga.

Trả lại bị cáo Ga 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại bị cáo H tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ, tiền và điện thoại để bảo đảm cho việc thi hành án.

[9] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án:

[9.1] Đối với Tăng Xuân H; Vi Thế Tr; Hoàng Văn L; Hoàng Văn H; Hứa Kim D; Mã Đình M, Hoàng Văn H ngày 22 tháng 12 năm 2021 có hành vi đánh bạc với Mai Văn H, Lộc Thị Gtuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện L, tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] Đối với hành vi mua bán số lô, số đề trái phép của H, Ga và một số đối tượng trước và trong ngày 22 tháng 12 năm 2021 do không xác định, làm rõ được tên tuổi, địa chỉ người chơi, xác định được con số, số tiền cụ thể nên không có căn cứ xử lý hành vi đánh bạc của những người này về hành vi đánh bạc.

[9.3] Đối với hành vi mua bán số lô, số đề trái phép trước ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Mai Văn H, Lộc Thị G với Nông Thị Th quá trình điều tra không xác định được đã mua bán số lô, số đề trái phép vào những ngày nào, các số lô, số đề, số tiền cụ thể do đó không có căn cứ để xử lý H, Ga, Thủy đối với các lần mua bán số lô, số đề này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9.4] Đối với Nông Thị Th có nhận bằng số lô, số đề của H để hưởng lợi bất chính. Ngày 22 tháng 12 năm 2021 Nông Thị Th chưa kịp nhận bằng số lô, số đề của Mai Văn H thì hành vi đánh bạc của H bị phát hiện. Ngày 21 tháng 12 năm 2021 Nông Thị Th nhận bằng số lô, đề của Mai Văn H trị giá tổng số tiền là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) hành vi này của Nông Thị Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại điều 321 - Bộ luật hình sự, do đó Công an huyện L, tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thủy là đúng quy định của pháp luật.

[9.5] Đối với hành vi Mai Văn H nhận cầm cố điện thoại của Nguyễn Việt D, quá trình điều tra xác định: H cho Dũng vay số tiền 1.000.000 đồng, Dũng có để lại chiếc điện thoại Iphone X làm tin chỗ H để vay tiền, chứ không phải để cầm cố tài

sản và cũng không có thỏa thuận lãi xuất gì, Dũng đã nhận lại tài sản hai bên không đề nghị gì, do đó không đặt ra vấn đề xử lý đối với hành vi cho vay tiền của H.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H, Ga phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của các bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ 89 ngày tạm giam, bằng 267 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Mai Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Mai Văn H.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lộc Thị G09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lộc Thị G cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Y giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục Lộc Thị Ga.

Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi mực đen, vỏ màu đen; 08 (tám) mảnh giấy được cắt từ vở kẻ ngang; 01 (một) kéo bằng kim loại có quai nhựa bọc màu đen; 01 (một) tờ giấy có chữ và số tự nhiên (thường gọi là cáp đề); 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại hiên nhà); 02 (hai) mảnh giấy có các chữ và số tự nhiên (phát hiện tại buồng ngủ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 plus màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) được niêm phong (sau khi giám định).

Trả lại bị cáo Lộc Thị G01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng; trả lại bị cáo H tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ, tiền và điện thoại để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Y).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị Gmỗi bị cáo phải nộp 200.000, đ (*Hai trăm nghìn*) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Mai Văn H, Lộc Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Y;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Y;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

